

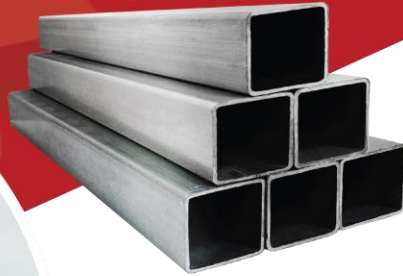


CÔNG TY CỔ PHẦN MARUICHI SUN STEEL (SUNSCO)
MARUICHI SUN STEEL JOINT STOCK COMPANY



ỐNG THÉP MẠ KẼM MARUICHI - SUNSCO PZ

※ Dựa theo số liệu thực tế từ báo "Thép Nhật Bản"



ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

ƯU VIỆT VỀ TÍNH AN TOÀN



Khả năng chịu lực gấp 1.3 lần so với sản phẩm thông thường

BỀ MẶT SÁNG ĐẸP



Kỹ thuật mạ kẽm và sơn bề mặt tiên tiến nhất

TÍNH CHỐNG ẨM MÒN CAO



Lượng bám kẽm ổn định, đạt tiêu chuẩn.

THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG



Nói KHÔNG với Crom - Lớp sơn phủ thân thiện với người dùng và môi trường.

TÍNH CHỐNG ẨM MÒN CAO

KHÔNG CÓ LỚP PHỦ

Sau cùng một khoảng thời gian phun sương muối tốc độ ăn mòn cao hơn hẳn

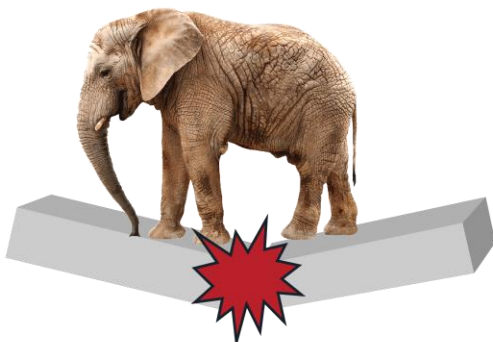


CÓ LỚP PHỦ **CLEAR COATING**

- Tốc độ ăn mòn chậm hơn hẳn
- Lớp phủ không có Crom, không gây hại cho sức khỏe người tiêu dùng cũng như môi trường

Sau 12 tiếng liên tục phun sương muối

CHỊU ĐƯỢC TẢI TRỌNG LỚN



SẢN PHẨM THÔNG THƯỜNG



MARUICHI - SUNSCO PZ

ỐNG THÉP MẠ KẼM SUNSCO



LỜI NHẢY TỪ GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH SẢN XUẤT OZAKI

Tại SUNSCO, chúng tôi luôn cùng nhau theo đuổi và sản xuất ra các sản phẩm theo "Chất lượng Nhật Bản".

Với phương châm "Đưa sản phẩm chất lượng cao tới người tiêu dùng Việt Nam" chúng tôi luôn tự hào và cảm thấy vinh dự khi sản xuất ra những sản phẩm với chất lượng tốt nhất. Bằng cách áp dụng những kỹ thuật tiên tiến, dây chuyền hiện đại và quy trình kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt, SUNSCO luôn mong muốn nhận được sự tin tưởng và hài lòng từ khách hàng.

Giám đốc điều hành - Ozaki Shinya.

Xuất thân từ tỉnh Osaka, Ông bắt đầu làm việc tại công ty Maruichi Steel Tube, Ltd từ năm 1989. Ông là 1 chuyên gia với 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất ống - hộp thép ứng dụng cho sản xuất ô tô, xe máy, công trình nhà xưởng, đường ống dẫn nước, dẫn dầu, ống luồn dây điện,...

Năm 2009 ông đã tới làm việc tại SUNSCO và chỉ dạy công nhân viên người Việt Nam các kỹ thuật sản xuất ống - hộp thép theo chất lượng Nhật Bản.

BẢNG KÍCH THƯỚC HỘP VUÔNG

Đường kính (mm)	ĐỘ DÀY (mm)								
	1.2	1.4	1.6	1.8	2.0	2.3	2.5	3.0	3.2
20 × 20	0.68	0.78	0.87	0.96	1.05	1.17			
25 × 25	0.87	1.00	1.12	1.25	1.36	1.53	1.64	1.89	
30 × 30	1.06	1.22	1.38	1.53	1.68	1.89	2.03	2.36	
35 × 35	1.24	1.44	1.63	1.81	1.99	2.25	2.42	2.83	
40 × 40	1.43	1.66	1.88	2.09	2.31	2.62	2.82	3.30	
50 × 50		2.10	2.38	2.66	2.93	3.34	3.60	4.25	
65 × 65 *			3.13	3.51	3.88	4.42	4.78	5.66	6.00
75 × 75 *			3.64	4.07	4.50	5.14	5.56	6.60	7.01
89 × 89 *				4.86	5.38	6.15	6.66	7.92	8.41
90 × 90 *				4.92	5.45	6.23	6.74	8.01	8.51
100 × 100 *							7.53	8.96	9.52
125 × 125 *								11.31	12.03

BẢNG KÍCH THƯỚC HỘP CHỮ NHẬT

OD (mm)	ĐỘ DÀY (mm)								
	1.2	1.4	1.6	1.8	2.0	2.3	2.5	3.0	3.2
20 × 40	1.06	1.22	1.38	1.53	1.68	1.89	2.03	2.36	
25 × 50	1.34	1.55	1.75	1.95	2.15	2.44	2.62	3.07	
30 × 60		1.88	2.13	2.38	2.62	2.98	3.21	3.77	
40 × 80 *		2.54	2.88	3.22	3.56	4.06	4.39	5.19	5.50
75 × 40 *			2.76	3.08	3.40	3.88	4.19	4.95	5.25
75 × 50 *			3.01	3.37	3.72	4.24	4.58	5.42	5.75
100 × 50 *			3.64	4.07	4.50	5.14	5.56	6.60	7.01
125 × 75 *							7.53	8.96	9.52
150 × 100 *								11.31	12.03

Có các độ dày lớn phù hợp với những công trình yêu cầu cao về chất lượng, đồng thời có thể tối ưu hóa được chi phí.

Chiều dài sản phẩm
4000mm - 8000mm

Chiều dài sản phẩm có dấu "*" "
5500mm - 8000mm